

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

*Bản án số: 198/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 18/6/2020
Về tranh chấp: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Phước

Ông Nguyễn Hữu Tổ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã HN, tỉnh Bình Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã HN, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2019/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2019 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2020 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 64/2020/TB-TA ngày 21 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Thanh T, sinh năm 1982

Địa chỉ: Khu phố 1, phường BS, Thị xã HN, tỉnh Bình Định

Bị đơn: Chị Diệp Thị Cẩm V, sinh năm 1983

Địa chỉ: Khu phố 1, phường BS, Thị xã HN, tỉnh Bình Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Lê Thanh T trình bày: Anh và chị Diệp Thị Cẩm V tự nguyện xây dựng gia đình với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường BS, Thị xã HN, tỉnh Bình Định vào ngày 29 tháng 3 năm 2007. Sau khi kết hôn, vợ chồng không sống chung mà nhà ai nấy ở, không có tiếng nói chung, không hạnh phúc. Nay tình cảm vợ chồng không còn, anh yêu cầu Tòa giải quyết cho anh được ly hôn chị V.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Lê Diệp Kim T, sinh ngày 26/11/2007; Lê Diệp Bảo N, sinh ngày 04/7/2009 và Lê Xuân P, sinh ngày 06/3/217. Ly hôn, con muốn ở với ai tùy vào nguyện vọng của con. Nếu con ở với anh thì anh không yêu cầu chị V phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản của Tòa án yêu cầu chị V có mặt tại Tòa để làm việc nhưng chị V cố tình trốn tránh, không hợp tác, không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các Điều 70; 72 và nghĩa vụ cung cấp chứng cứ theo quy định tại các Điều 91; 96 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt chị V theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định, bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật. Tại phiên Tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. yêu cầu này của nguyên đơn là phù hợp quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Lê Thanh T; Giao 03 con chung cho chị V nuôi dưỡng, anh T không cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Lê Thanh T có đơn khởi kiện ly hôn với chị Diệp Thị Cẩm V có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú Khu phố 1, phường BS, thị xã HN, tỉnh Bình Định. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã HN, tỉnh Bình Định.

[2] Về thủ tục tố tụng tại Tòa: Nguyên đơn anh Lê Thanh Tg, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm a, khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và công bố lời khai của nguyên đơn. Bị đơn chị Diệp Thị Cẩm V được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng cố tình trốn tránh, không có mặt tại Tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa anh T và chị V tuân thủ đúng quy định tại Điều 8; Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như qua nhiều lần xác minh cho thấy anh T và chị V sống ly thân đã lâu, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay anh T yêu cầu ly hôn, căn cứ Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T.

[4] Về nuôi con chung: Kể từ thời điểm sống ly thân, các con đều sống cùng chị V, mặt khác, anh T cũng đồng ý giao con chung cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng nếu các con đều có nguyện vọng ở với mẹ. Đồng thời, nguyện vọng của hai cháu T và N đều có nguyện vọng ở với mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao 03 con chung cho chị V nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại các điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân gia đình.

[5] Về chia tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, anh Lê Thanh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Thanh T được ly hôn với chị Diệp Thị Cẩm V.
- Về con chung: Giao 03 con chung tên Lê Diệp Kim T, sinh ngày 26/11/2007; Lê Diệp Bảo N, sinh ngày 04/7/2009 và Lê Xuân P, sinh ngày 06/3/2017 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí: Anh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp theo biên lai thu số 0005526 ngày 13 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HN.

Anh T và chị V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại địa phương nơi cả hai cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án

dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

-

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND TX HN;
- UBND phường BS;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THANH VƯƠNG

- Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hoài Nhơn;
- CC THA dân sự huyện Hoài Nhơn;
- Các đương sự;
- UBND TT Bồng Sơn;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thanh Vương